

Bản án số: 79/2020/HSST.

Ngày: 27/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nhu**.

2. Ông **Lý Minh H.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Liên Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2020/TLST- HS ngày 28/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST- HS, ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Thu T, sinh năm: 1968, tại xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp X, Y, huyện Cá Bè, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc : kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt Nam; con ông Lê Văn H(chết) và bà Dương Thị A (chết); chồng là Lê Văn T (chết năm 2020); con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 26/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.(Bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông **Lê Văn L**, sinh năm: 1954. Nơi cư trú: ấp X, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh **Lê Minh N**, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

2- Chị **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

Người làm chứng:

1-Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1945. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

2-Ông **Đinh Văn Bé**, sinh năm: 1949. (vắng mặt).

3- Chị **Võ Kim Loan**, sinh năm: 1974. (vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Thị Thu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/9/2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 63K1-8073 trên đường tỉnh lộ 864 từ xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đến xã Y, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tìm người bán vé số để cướp giật vé số của họ bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo T đậu xe mô tô 63K1-8073 tại khu vực phía trước nhà của bà Nguyễn Thị Thu Hiền sinh năm 1972, ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thì nhìn thấy ông Lê Văn L, sinh năm 1954, thường trú ấp Xg, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bán vé số đang điều khiển xe đạp đi qua, lúc này bị cáo T giả vờ hỏi mua vé số, ông L dừng xe lại, bị cáo T kêu ông L đưa một cọc vé số kiến thiết gồm 360 tờ của các đài Cà Mau, Đồng Tháp, thành phố Hồ Chí Minh cho bị cáo T lựa chọn. Sau khi cầm được 360 tờ vé số kiến thiết trên tay, bị cáo T liền nhanh chóng tăng ga xe mô tô 63K1-8073 bỏ chạy, thấy vậy ông L liền chạy theo dùng hai tay nắm vào cản sau xe mô tô 63K1-8073 kéo lại nên bị kéo lê một đoạn khoảng 3,3 m thì ông L buông tay ra và truy hô. Bị cáo T tiếp tục điều khiển xe 63K1-8073 một đoạn khoảng 17 m xe bị ngã, ông L chạy đến giật lại 360 tờ vé số trên tay bị cáo T, đồng thời gỡ bỏ khẩu trang của bị cáo T đang đeo, lúc này ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945, thường trú ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cùng một vài người đi đường đến và nhận ra bị cáo T là người vừa giật vé số của ông L, bị cáo T lợi dụng không ai chú ý bị cáo T bỏ chạy. Sau đó, ông L trình báo sự việc đến Công an xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Quá trình xác minh, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 nón bảo hiểm màu trắng, họa tiết màu đen; 01 nón vải (loại nón chống nắng trùm đầu, cổ, có kèm khẩu trang); 01 mắt kính màu đen; 01 đôi dép nhựa, loại dép xỏ ngón màu đỏ - đen và 01 xe mô tô biển số 63K1-8073.

Kết luận định giá trị tài sản số 128 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: 360 tờ vé số các đài Cà Mau, Đồng Tháp, thành phố Hồ Chí Minh trị giá 3.204.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Thu T đã nộp số tiền 300.000 đồng để bồi thường cho ông Lê Văn L, ngày 12/12/2019 ông L đã nhận số tiền 300.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 87/QĐ- VKS ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Thị Thu T Tài về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Lê Thị Thu T Tài về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội thuộc trong một các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;”

Bị cáo Lê Thị Thu T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả , thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 điều 171 điểm b, s khoản 1,2 điều 51 và điều 38 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo Lê Thị Thu T từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Vật chứng: áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng, họa tiết màu đen;

+ 01 nón vải(loại nón chống nắng trùm đầu, cổ, có kèm khẩu trang;

+ 01 mắt kính màu đen;

+ 01 đôi dép nhựa loại dép xỏ ngón màu đỏ- đen.

- Trao trả cho anh Lê Minh N : 01 xe mô tô biển số 63K1- 8073.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]- Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Thu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng với bản Cáo trạng số 87/ CT- VKSCB ngày 28/10/2020 đã truy tố bị cáo tại phiên tòa là vào khoảng 6 giờ ngày 23/9/2019 trên tỉnh lộ 864 trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Thu Hiền thuộc ấp X, xã Y, huyện Cái Bè bị cáo T giả vờ mua vé số và đã giắt lấy 360 tờ vé số loại 10.000 đồng/ tờ của ông Lê Văn L, theo Kết luận định giá trị tài sản số 128 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: 360 tờ vé số các đài Cà Mau, Đồng Tháp, thành phố Hồ Chí Minh trị giá 3.204.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa. Nên bản cáo trạng số 87/CT- VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Thị Thu T về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý lợi dụng sự sơ hở của ông L để cướp lấy tài sản của ông L là 360 tờ vé số, trị giá 3.204.000 đồng ngay trên tay của ông L nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản bán để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây bất xúc lo lắng, bất an trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra tội phạm, nên cần xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành

người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại và người bị hại cũng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự .

[4]- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : không.

[5]- Vật chứng :

- Đối với:

+01 nón bảo hiểm màu trắng, họa tiết màu đen;

+ 01 nón vải(loại nón chống nắng trùm đầu, cổ, có kèm khẩu trang;

+ 01 mắt kính màu đen;

+ 01 đôi dép nhựa loại dép xỏ ngón màu đỏ- đen.

Không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 63K1- 8073 là tài sản của cá nhân anh Lê Minh N cho bị cáo mượn nhưng anh N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh N.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn L đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt , tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]- Về án phí: Bị cáo Lê Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1-Tuyên bố : Bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội “ Cướp giật tài sản” .

- Áp dụng: điểm d khoản 2 điều 171, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 và 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu T 03 (ba) năm tù về tội “ Cướp giật tài sản ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 26/9/2019.

2- Vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy:

+01 nón bảo hiểm màu trắng, họa tiết màu đen;

+ 01 nón vải (loại nón chống nắng trùm đầu, cổ, có kèm khẩu trang);

+ 01 mắt kính màu đen;

+ 01 đôi dép nhựa loại dép xỏ ngón màu đỏ- đen.

- Trao trả cho anh Lê Minh N : 01 xe mô tô biển số 63K1- 8073.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè. Theo quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ- VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài

sản ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

3- Án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lê Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo Lê Thị Thu T, bị hại ông Lê Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Minh N và chị Phạm Thị Mỹ L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND.tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS.H Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

